

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành của Trung tâm Giám sát,
điều hành thông minh tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của
Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ Phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm
2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử
tỉnh Cao Bằng, phiên bản 2.0;*

*Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Trung tâm Giám sát, điều hành
thông minh tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số
190/TTr- STTTT ngày 01 tháng 3 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐVP; TTTT, TTPVHCC, các CV;
- Lưu: VT, VX_(M).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành của Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Quyết định số HS1/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Trung tâm Giám sát) với các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan trong cung cấp, cập nhật, xử lý, theo dõi, sử dụng thông tin, dữ liệu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan của Trung tâm Giám sát.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp, cập nhật, xử lý, theo dõi, sử dụng thông tin, dữ liệu của Trung tâm Giám sát.
2. Tổ chức, doanh nghiệp tham gia cung cấp dịch vụ, giải pháp kỹ thuật phục vụ hoạt động của Trung tâm Giám sát.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Dữ liệu số* là dữ liệu dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được biểu diễn bằng tín hiệu số. Dữ liệu số mang thông tin số và được chia sẻ dưới dạng thông điệp dữ liệu. Trong Quy chế này, dữ liệu được hiểu là dữ liệu số.
2. *Hệ thống thông tin thành phần* là các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm, thiết bị (camera, cảm biến, đo lường...) kết nối tới Trung tâm Giám sát, có vai trò cung cấp thông tin nguồn là dữ liệu đầu vào cho Trung tâm Giám sát.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, trung thực và chính xác; tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm an toàn thông tin trong việc gửi, chuyển, lưu trữ dữ liệu và phân phối dữ liệu.

3. Đảm bảo mục tiêu hoạt động của Trung tâm Giám sát, nâng cao chất lượng phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

4. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp chặt chẽ, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo nhiệm vụ trong quản lý và thực thi công vụ giữa các Sở, Ban ngành, địa phương, Trung tâm Giám sát.

5. Trung tâm Giám sát đảm bảo vai trò là đầu mối phối hợp giữa các Sở, Ban ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện trong việc thu thập, xử lý, phân tích, chia sẻ dữ liệu. Người đứng đầu các Sở, Ban ngành; UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh về cung cấp thông tin, dữ liệu theo quy định; có trách nhiệm trả lời, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của cơ quan, đơn vị về thông tin, dữ liệu cung cấp.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM GIÁM SÁT

Điều 5. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Giám sát là đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, có chức năng là đầu mối giám sát, điều hành các hệ thống thông tin thuộc Chính quyền điện tử, Chính quyền số, hành chính công và đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; thu thập và xử lý thông tin phục vụ công tác phân tích, xử lý dữ liệu, hiển thị trực quan, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; phối hợp với các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thành phố giám sát các Trung tâm Giám sát, điều hành chuyên ngành, Trung tâm Giám sát, điều hành cấp huyện trong việc vận hành, cập nhật, cung cấp, chia sẻ và xử lý dữ liệu liên quan.

2. Trung tâm Giám sát chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Sở Thông tin và Truyền thông; được sử dụng bộ máy, nhân sự và con dấu của Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Trụ sở Trung tâm Giám sát đặt tại tầng 1, Văn phòng UBND tỉnh, số 011, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ

a) Thông qua Sở Thông tin và Truyền thông, tham mưu các đề án, dự án, xây dựng kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm về phát triển và đảm bảo các điều kiện hoạt động của Trung tâm Giám sát, trình UBND tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện;

b) Tổ chức tiếp nhận chuyển giao công nghệ; tư vấn, giám sát, tập huấn những nhiệm vụ liên quan đến phát triển các hệ thống thông tin phục vụ Trung tâm Giám sát;

c) Tổng hợp báo cáo Bộ chỉ số đầu ra của Trung tâm Giám sát theo định kỳ phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; giám sát, theo dõi thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu của UBND tỉnh;

d) Tổ chức thực hiện kết nối dữ liệu phục vụ điều hành Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh;

đ) Triển khai đảm bảo các điều kiện vận hành hệ thống hạ tầng dùng chung, đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh;

e) Điều tiết, chia sẻ các hệ thống thông tin, giám sát việc xử lý thông tin đối với các hệ thống thông tin thành phần thuộc các sở, ngành, UBND cấp huyện;

g) Tổ chức truyền thông toàn diện các nội dung, kết quả liên quan đến hoạt động xây dựng và phát triển các dịch vụ của Trung tâm Giám sát;

h) Quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

a) Trung tâm Giám sát được trực tiếp quan hệ với các Sở, Ban ngành và UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, doanh nghiệp để nắm bắt tình hình liên quan đến các hệ thống thông tin phục vụ kết nối cho Trung tâm giám sát;

b) Thông qua Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp thông tin, ban hành văn bản hướng dẫn và các văn bản thông báo nhằm đảm bảo hoạt động triển khai hệ thống thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm Giám sát gồm: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc:

- Giám đốc Trung tâm Giám sát do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông kiêm nhiệm, là người đứng đầu Trung tâm Giám sát;

- Phó Giám đốc Trung tâm Giám sát do 01 Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phụ trách công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông kiêm nhiệm; giúp việc cho Giám đốc, phụ trách các lĩnh vực, chuyên môn nhiệm vụ được Giám đốc giao; chỉ đạo điều hành hoạt động của Trung tâm Giám sát theo ủy quyền của Giám đốc.

2. Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ: Hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm là các công chức, viên chức thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quyết định phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Trung tâm

1. Phụ trách chung, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Giám sát và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Phân công công việc và ủy quyền cho các Phó Giám đốc thực hiện một số lĩnh vực cụ thể theo thẩm quyền quản lý của Trung tâm Giám sát.

3. Quản lý tài chính, tài sản; tổ chức bộ máy, công chức, viên chức; chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc Trung tâm Giám sát theo phân cấp quản lý.

4. Quyết định chương trình công tác của Trung tâm Giám sát; chủ trì các hội nghị, cuộc họp giao ban của lãnh đạo Trung tâm.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Giám đốc Trung tâm

1. Các Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc, được Giám đốc Trung tâm phân công phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của Trung tâm Giám sát; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Được chỉ đạo và giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực công tác được phân công trên cơ sở các chủ trương đã bàn bạc thống nhất với Giám đốc Trung tâm. Khi giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc phải báo cáo và xin ý kiến Giám đốc trước khi Quyết định.

3. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

Điều 10. Trách nhiệm của Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ

1. Triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo đảm các chức năng, tính năng kỹ thuật của hệ thống thông tin thuộc Trung tâm Giám sát phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định, hướng dẫn hiện hành; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật đối với các hệ thống thông tin thành phần.

2. Theo dõi, đánh giá việc kết nối, cung cấp dữ liệu của các hệ thống thông tin thành phần tới hệ thống thông tin của Trung tâm Giám sát; trích xuất thông tin, báo cáo chuyển đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu hoặc trách nhiệm xử lý theo quy định; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết các vấn đề kỹ thuật phát sinh về kết nối, phân tích, lưu trữ dữ liệu.

3. Thường trực theo dõi tình trạng kỹ thuật; kịp thời báo cáo sự cố kỹ thuật về Sở Thông tin và Truyền thông và cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Bảo quản, bảo toàn trang thiết bị, tài liệu, dữ liệu tại Trung tâm Giám sát. Quản lý, sử dụng tài sản, phương tiện được giao phục vụ công tác đảm bảo an toàn, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc làm hư hỏng, mất mát tài sản của Trung tâm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Định kỳ lập các báo cáo về tình hình hoạt động, kết nối, tiếp nhận, cung cấp dữ liệu hoặc đột xuất theo chỉ đạo của Giám đốc Trung tâm.

Điều 11. Tiếp nhận, sử dụng thông tin, dữ liệu

1. Thông tin về các chỉ tiêu, chỉ số kinh tế - xã hội

Các chỉ tiêu, chỉ số được phân tích, xử lý tại Trung tâm Giám sát được cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông qua ứng dụng, truy cập trực tiếp hoặc văn bản báo cáo.

2. Giải quyết, xử lý thông tin cảnh báo sự cố

a) Khi có phát sinh thông tin về cảnh báo sự cố, phản ánh hiện trường, Trung tâm Giám sát chuyển tiếp đến cơ quan chức năng có thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết.

b) Thông tin cảnh báo sự cố, phản ánh hiện trường phải được xây dựng quy trình giải quyết, phù hợp với từng nghiệp vụ cụ thể.

Chương III

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 12. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm cập nhật và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành chính xác, kịp thời, đúng định dạng theo tiêu chuẩn; đảm bảo các hệ thống phần mềm, dữ liệu chuyên ngành tích hợp, chia sẻ được với hệ thống phần mềm của Trung tâm Giám sát.

2. Đề xuất nội dung dữ liệu, thông tin, đối tượng sử dụng, phương thức nhận thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị gửi Trung tâm Giám sát cung cấp. Khi tiếp nhận thông tin từ Trung tâm giám sát trong phạm vi xử lý của đơn vị mình, tổ chức giải quyết, xử lý theo chức năng, thẩm quyền và các quy định liên quan; thông báo tình trạng xử lý về Trung tâm giám sát.

3. Cử đầu mối phụ trách cung cấp, cập nhật dữ liệu và tiếp nhận thông tin cảnh báo sự cố, phản ánh hiện trường từ Trung tâm Giám sát; gửi Trung tâm Giám sát (*qua địa chỉ của Sở Thông tin và Truyền thông*) để tổng hợp, phục vụ phối hợp hoạt động.

4. Thường xuyên nghiên cứu xây dựng, hiệu chỉnh các chỉ số quản lý thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách để yêu cầu Trung tâm Giám sát thực hiện phân tích, báo cáo nhằm tăng hiệu quả phục vụ của Trung tâm Giám sát.

Điều 13. Cơ quan quản lý các hệ thống thông tin thành phần

1. Bảo đảm tính chính xác, kịp thời, đầy đủ đối với dữ liệu cung cấp cho Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh.

2. Bảo đảm các yêu cầu, tiêu chuẩn kỹ thuật về kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa hệ thống thông tin thành phần với Trung tâm Giám sát.

3. Chủ trì xây dựng quy trình phối hợp giải quyết, xử lý thông tin được cung cấp từ hệ thống thông tin thành phần thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá tình hình và hiệu quả cung cấp dữ liệu cho Trung tâm Giám sát.

5. Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xác lập danh mục thông tin, dữ liệu được thu thập, tổng hợp, xử lý, phân tích tại Trung tâm Giám sát phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2. Phối hợp với các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các cơ quan quản lý, vận hành các hệ thống thông tin thành phần xây dựng các quy trình cung cấp, giải quyết, xử lý thông tin cảnh báo của Trung tâm Giám sát; cải tiến các chỉ số quản lý chuyên ngành để đưa ra yêu cầu kỹ thuật áp dụng tại Trung tâm Giám sát.

3. Chỉ đạo Trung tâm Giám sát theo dõi, cập nhật, tổng hợp tình hình giải quyết, xử lý thông tin cảnh báo sự cố của các cơ quan, đơn vị; định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4. Phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ, giải pháp kỹ thuật đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin hệ thống đường truyền, dữ liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành thông qua Trung tâm Giám sát. Tham mưu tổ chức và hướng dẫn việc thực hiện các quy định về an toàn công nghệ thông tin theo thẩm quyền.

5. Hàng năm, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí để triển khai quản lý, vận hành của Trung tâm Giám sát hoạt động hiệu quả.

6. Định kỳ hằng tháng, tổng hợp, báo cáo hoạt động của Trung tâm Giám sát (*tổng hợp thành 01 nội dung trong Báo cáo công tác thông tin và truyền thông hằng tháng*) gửi UBND tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Điều 15. Văn phòng UBND tỉnh

Bổ trí phòng làm việc và tạo điều kiện để Trung tâm Giám sát đặt trụ sở, lắp đặt các thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động; đồng thời tạo điều kiện để công chức, viên chức của Trung tâm Giám sát ra, vào thực hiện nhiệm vụ tại trụ sở.

Điều 16. Đơn vị cung cấp dịch vụ, giải pháp kỹ thuật

1. Đảm bảo điều kiện kỹ thuật để hệ thống phần mềm, thiết bị, giải pháp kỹ thuật của Trung tâm Giám sát hoạt động ổn định, an toàn, liên tục 24 giờ các ngày trong tuần; đảm bảo các chức năng, tính năng, yêu cầu kỹ thuật theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và theo yêu cầu, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ kết nối dữ liệu với hệ thống phần mềm của Trung tâm Giám sát.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh vướng mắc, bất cập, đề xuất điều chỉnh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi Quy chế đảm bảo phù hợp./.
